Thứ Năm, Ngày 27 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thăng hoa cuối phiên

▶Thị trường nối tiếp đà tăng điểm bằng một phiên giằng co quyết liệt trong ngày thứ Năm và đóng nến rút chân dài với sự hỗ trợ của các cổ phiếu nhóm ngành Thép. Giao dịch giữa hai phe khá sôi động với thanh khoản cao vượt trội. Thiếu đồng thuận, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục chuỗi bán ròng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.84 điểm (+0.37%), đạt 1,307.80 điểm; HNX-Index tăng 0.79 điểm(+0.33%), đạt 239.39 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.98 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1.03 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 639 tỷ đồng trên HOSE, tập trung chủ yếu ở STB, TPB và VCB.

▶ VCB (+1.84%), HPG (+2.52%), VHM (+0.86%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VNM (-1.43%), BID (-0.61%), GAS (-0.58%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Nguyên vật liệu, Bất động sản, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, VHM, TV2.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật**: Thị trường tiếp tục xuất hiện nhịp rung lắc mạnh hơn khi kiểm định tại vùng 1,300. Thanh khoản tăng vào cuối phiên sau khi thị trường diễn biến rung lắc cho thấy lực cầu đã nhập cuộc khá tốt. Trong xu hướng ngắn hạn, đường EMA 20 tại 1282 đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho xu hướng. Trong kịch bản tích cực, nếu dòng tiền gia tăng và lực bán không hình thành quá mạnh thì thị trường tiếp tục kỳ vọng đi lên.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway đi lên chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân khi VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh 1,270. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,308	0.4	3.4	5.7	14.1	1.7	5,438,960
VN30 Index	1,364	0.2	1.9	9.3	11.0	1.6	3,786,439
VN Midcap	1,994	0.6	4.5	9.2	17.6	1.5	1,027,050
VN Smallcap	1,525	0.7	7.3	5.2	17.8	1.1	281,984
HNX Index	239	0.3	7.3	1.7	21.7	1.3	325,529
UpCom	100	0.1	5.8	10.4	13.4	1.8	1,558,785

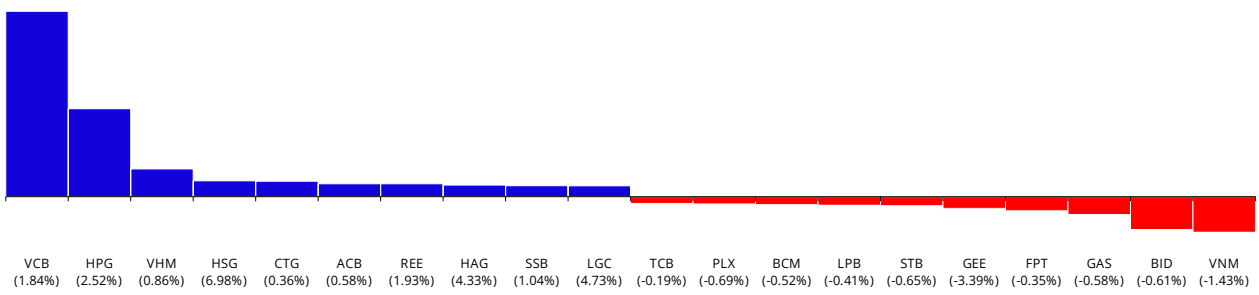
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.4	-3.4	-2.9	1.3	26.0	3.3	126,417
Bảo hiểm	-0.1	12.0	11.8	29.8	17.1	1.7	56,323
Bất động sản	0.8	4.4	2.8	-7.4	14.0	1.1	703,085
CNTT	-0.2	-7.2	-6.8	49.5	26.8	5.6	226,881
Dầu khí	-0.3	7.8	42.7	11.3	23.6	2.6	68,219
Dịch vụ tài chính	0.5	9.6	7.3	2.0	20.9	1.6	207,256
Tiện ích	-0.3	1.4	0.5	-5.8	19.2	1.9	290,888
Du lịch và Giải trí	-0.1	0.4	-2.7	31.3	13.5	10.2	125,296
Hàng & DV CN	0.0	5.2	4.6	10.1	13.9	1.6	151,964
Hàng CN & Gia dụng	0.0	0.4	-2.3	7.9	14.7	1.8	60,685
Hóa chất	0.3	9.4	4.8	9.6	16.1	2.1	241,694
Ngân hàng	0.4	3.6	5.3	9.1	9.2	1.5	2,230,213
Ô tô và phụ tùng	0.7	6.1	4.3	-5.1	22.9	1.2	15,008
Tài nguyên Cơ bản	2.7	6.8	5.3	0.2	17.6	1.4	230,939
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	1.7	-0.2	-1.1	20.8	2.5	431,661
Truyền thông	-1.3	4.2	12.4	76.5	20.5	1.7	3,351
Xây dựng và Vật liệu	0.7	6.8	9.7	5.9	24.4	1.5	138,354
Y tế	-0.6	-0.7	-0.7	10.8	18.3	2.2	39,838

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.2	0.2	-0.7	0.5	-1.7	2.7
USD/JPY	150	0.5	0.2	-3.0	-0.8	-4.6	-0.4
USD/CNY	7	0.1	0.4	0.3	0.3	-0.4	1.0
KRW/USD	1,444	0.7	0.5	0.9	3.7	-1.9	8.4
EUR/USD	1	0.0	0.2	0.1	0.8	-1.2	3.4
USD/VND	25,543	0.0	0.1	1.8	0.6	0.2	3.7
Dầu Thô	69	0.8	-4.7	-5.5	0.6	-3.6	-12.3
Xăng	237	21.6	13.6	16.9	20.1	18.4	1.1
Khí đốt	4	0.7	-4.0	7.8	24.4	9.7	146.7
Than	102	0.4	-1.1	-12.0	-27.4	-18.2	-19.8
Vàng	2,888	-1.0	-1.7	5.4	9.6	10.0	42.2
Thép cuộn	3,429	0.9	-0.1	-0.7	-2.7	-1.2	-14.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. TIG – Bất động sản: Tập đoàn Đầu tư Thăng Long dự chi gần 724.7 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng 21.96 triệu cổ phần Thăng Long Phú Thọ. Nếu hoàn tất thương vụ này, TIG sẽ nâng sở hữu lên 94.3% vốn điều lệ tại Thăng Long Phú Thọ.

2. PLX – Năng lượng: Ngày 26/2, tại Hà Nội, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã ký Bản ghi nhớ (MoU) về hợp tác chuyển dịch năng lượng.

3. CKG – Xây dựng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang vừa thông qua nghị quyết về việc giải thể công ty con là Công ty Cổ phần Địa ốc CIC Real.

4. DBD – Dược phẩm: Bidiphar "bắt tay" đối tác Canada sản xuất kit xét nghiệm. Tổng mức đầu tư cho dự án ước tính từ 10 - 20 triệu USD, với nguồn vốn từ Bidiphar, GBM, các quỹ đầu tư của chính phủ Canada và Việt Nam, cũng như các nhà đầu tư chiến lược khác.

5. FCN – Xây dựng: Cổ đông lớn của Fecon vừa có động thái bán ra 5 triệu cổ phiếu trong bối cảnh biên lợi nhuận công ty tương đối thấp, kế hoạch kinh doanh 2024 chưa hoàn thành như dự kiến.

6. CMF – Thực phẩm: Cholimex Food lên phương án chi 40 tỷ đồng cổ tức tương ứng tỷ lệ 50% bất chấp lợi nhuận chỉ tăng 5.3%.

7. FRT – Bán lẻ: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của FPT Retail dự kiến tổ chức vào 25/4. Kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận 71% nếu hoàn thành sẽ nâng quy mô lợi nhuận lên 900 tỷ đồng.

8. DXG – Bất động sản: Năm 2024, Trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Tập đoàn Đất Xanh, thời gian từ ngày 14/1/2025 – 14/2/2025, cổ đông đã đăng ký và nộp tiền mua 139.33 triệu cổ phiếu trong số 150.15 triệu cổ phiếu đăng ký chào bán, tương đương tỷ lệ 92.8%.

9. BAF – Nông nghiệp: CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam) mới thông báo nghị quyết HĐQT về việc thành lập 3 công ty con tại Tây Ninh với tổng số vốn điều lệ là 760 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB

VCB – Ngân hàng: Ngày 25/2/2025, Vietcombank vừa có thông báo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Sau khi hoàn tất đợt trả cổ tức này, vốn điều lệ Vietcombank sẽ tăng lên mức 83,557 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/26/2025	2/27/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	61.4	1,244	2,639	1,635	
2	Bảo hiểm	27.9	42	80	62	
3	Bất động sản	22.7	2,050	2,625	2,139	
4	Thực phẩm và đồ uống	16.3	1,078	1,490	1,281	
5	Ô tô và phụ tùng	16.1	102	114	99	
6	Y tế	14.2	51	68	59	
7	Xây dựng và Vật liệu	11.8	872	1,174	1,050	
8	Hóa chất	4.7	755	783	748	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.5	145	185	182	
10	Dầu khí	-0.1	161	208	208	
11	Ngân hàng	-5.9	3,283	3,535	3,755	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.3	911	877	945	
13	Dịch vụ tài chính	-7.4	3,437	2,685	2,899	
14	Du lịch và Giải trí	-10.0	94	107	119	
15	Truyền thông	-13.2	47	37	43	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-13.6	176	137	159	
17	Công nghệ Thông tin	-33.6	540	544	819	

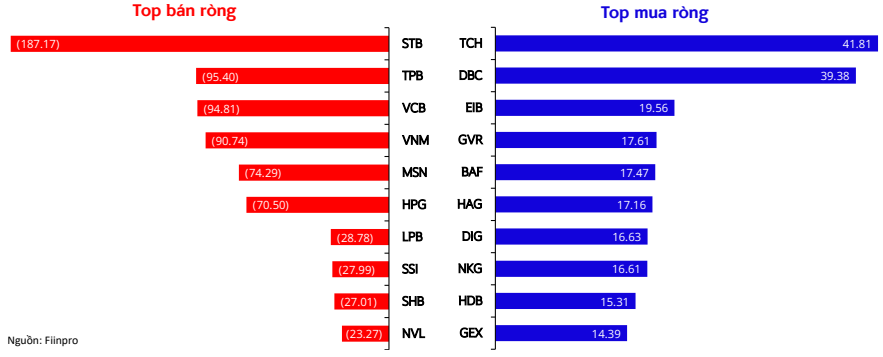
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,450	2.5	7.2	6.8	114	1,435.0	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,150	7.0	9.1	3.8	511	628.0	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,450	6.9	8.8	6.9	334	421.0	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	94,000	1.8	2.5	3.1	168	475.5	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,950	3.9	4.2	6.6	124	352.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	38,300	-0.6	-1.2	3.8	50	492.4	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	29,450	2.6	5.7	6.1	85	314.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	19,850	2.6	3.4	5.0	77	314.5	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	17,650	3.5	4.4	16.5	92	251.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	68,400	0.1	0.6	-2.3	57	313.2	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,900	-0.3	-1.2	1.5	49	305.4	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	10,950	-2.7	-3.9	20.3	76	213.5	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59,800	-3.4	12.6	74.3	197	138.8	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	13,250	4.3	3.9	10.0	94	184.9	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	5,730	-2.4	-7.3	-9.9	91	180.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	27,600.0	6.2	8.0	-0.4	7.1	27.60	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	48,500.0	4.1	3.2	5.4	3.7	48.50	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,150.0	7.0	9.1	3.8	8.6	19.15	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,450.0	6.9	8.8	6.9	9.0	15.45	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	5,550.0	3.7	16.8	30.6	14.6	5.55	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	7,700.0	6.9	8.0	2.7	8.0	7.70	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	6,560.0	6.8	6.5	-21.5	8.0	6.56	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	6,860.0	6.9	6.2	10.1	7.4	6.86	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,230.0	2.7	1.2	0.2	2.0	4.23	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	60,100.0	0.0	-1.5	-10.7	-0.7	60.10	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

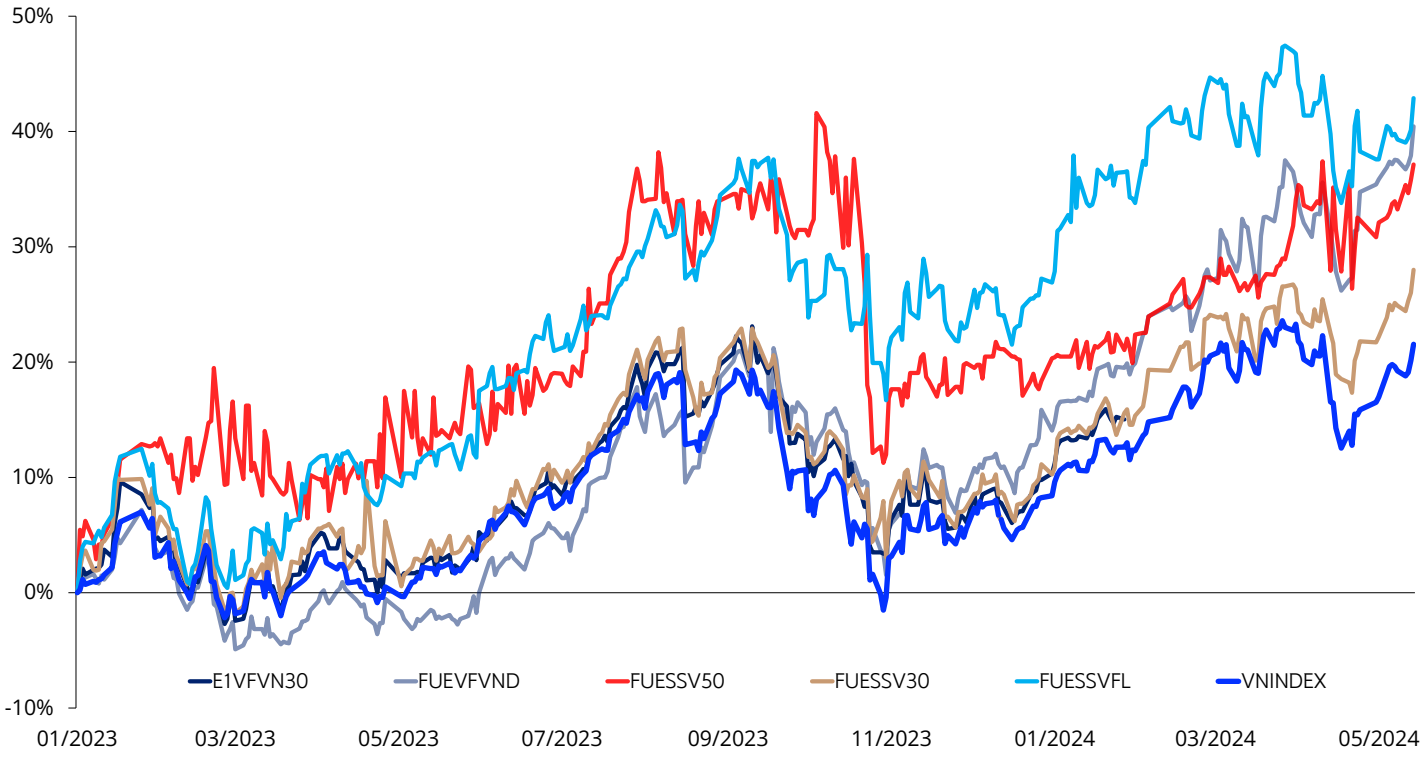
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/27/2025	1,386.3	2,024.2	-637.9
2/26/2025	1,715.0	2,013.1	-298.1
2/25/2025	1,839.4	2,180.2	-340.7
2/24/2025	1,866.3	2,131.8	-265.5
2/21/2025	1,313.0	1,507.3	-194.3
2/20/2025	1,367.6	1,762.3	-394.7
2/19/2025	1,979.0	1,625.6	353.4
2/18/2025	1,365.0	1,508.8	-143.8
2/17/2025	1,195.7	1,796.8	-601.1
2/14/2025	1,530.1	1,709.4	-179.3
2/13/2025	1,094.2	1,327.1	-232.9
2/12/2025	945.1	1,353.6	-408.5
2/11/2025	1,479.5	2,059.5	-580.0
2/10/2025	1,716.6	2,159.1	-442.4
2/7/2025	1,709.2	2,820.3	-1,111.1
2/6/2025	1,224.3	1,570.1	-345.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,760	-0.1%	1.5%	1.2%	397,700	9.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,260	0.3%	0.8%	0.8%	13,600	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,960	0.0%	4.2%	3.9%	1,023,900	23.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,930	0.2%	-0.5%	-1.8%	116,700	3.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,270	0.2%	2.2%	2.0%	54,100	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,880	0.0%	1.4%	1.1%	4,900	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,390	0.0%	1.2%	0.7%	1,300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	9.8%	2.4%	1,600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,070	0.0%	0.8%	1.1%	33,300	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,400	0.7%	3.9%	3.3%	81,900	1.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,830	0.0%	4.9%	5.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,790	-0.6%	-1.6%	-2.6%	2,600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,450	1.1%	1.1%	-3.1%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,400	n.a	-0.8%	-1.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,150	0.0%	0.5%	5.7%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	247.2	(394,600)	(697,674)	10.5	13.9	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	13.5	25.7	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.0	(2,452)	(19,509)	11.7	19.2	1.0	2.32	1.4	8.4	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	481.4	(137,763)	(41,058)	14.5	17.4	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	10.0	15.0	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	-	-	12.0	17.1	0.9	1.87	1.6	10.3	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	30.8	20,853	390,311	10.8	15.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	7.5	48.7	0.8	1.82	1.5	11.5	49.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	71.4	26,732	26,732	10.5	19.6	0.9	2.00	1.6	10.4	60.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	(12,053)	(12,053)	9.5	22.9	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	-	-	16.2	n.a	0.9	2.10	1.4	8.7	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.4	-	(15,225)	15.0	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-8.3	31.2	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.12	1.8	11.7	81.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities